

Số: 37 /BC-UBND

Quảng Điền, ngày 26 tháng 02 năm 2021

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 15/11/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020**

Thực hiện Công văn số 217/SVHTT-VP ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020; UBND huyện Quảng Điền báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

#### **I. Kết quả triển khai thực hiện**

##### **1. Việc quán triệt, triển khai thực hiện**

Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 15/11/2011 của Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của các cấp, UBND huyện đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền triển khai thực hiện Nghị quyết; tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn những giá trị, truyền thống bản sắc văn hóa tốt đẹp của quê hương.

##### **2. Kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước**

###### *a) Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa*

- Trong những năm qua, công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa được UBND huyện quan tâm. Nhiều di sản văn hóa được bảo vệ và phát huy giá trị, nhiều di tích đã trở thành điểm tham quan thường xuyên của du khách, đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội, góp phần quảng bá hình ảnh của địa phương như: Đình Thủ Lễ, Chùa Thiện Khánh, Khu lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh...

- Các di tích được bảo tồn, tu sửa và phục dựng theo nguyên tắc đảm bảo tính nguyên bản giá trị di tích ban đầu, xây dựng thêm các công trình phụ tại các điểm di tích như: nhà vệ sinh, bãi đỗ xe... để phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, tâm linh kết hợp với du lịch. Ngăn chặn và khắc phục tình trạng lợi dụng di tích, nơi thờ tự, lễ hội nhằm trục lợi, tuyên truyền mê tín, dị đoan và tổ chức các hoạt động trái pháp luật. Sau khi các di tích được công nhận, UBND huyện đã tổ chức lễ công bố, chỉ đạo thực hiện cắm mốc khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích và thành lập Ban quản lý tại các di tích. Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với UBND các xã, thị trấn kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ; phòng, chống bão, lụt tại các di tích; kiểm kê các hiện vật có giá trị tại các di tích. Năm 2018, phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên

quan tiền hành khảo sát, kiểm kê các công trình có giá trị; kết quả có 16 công trình có giá trị lịch sử, văn hóa được đưa vào danh mục kiểm kê di tích.

*b) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, lễ hội đặc sắc*

- UBND huyện chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin tăng cường công tác quản lý nhà nước các hoạt động lễ hội. Trên địa bàn huyện, hiện nay có nhiều lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc của quê hương, nổi bật như: vật truyền thống làng Thủ Lễ, đua ghe,... Ngoài ra, một số hoạt động khác cũng được tổ chức thường xuyên nhằm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của địa phương như: lễ hội Sóng nước Tam Giang, lễ tế Thu, múa Náp, Hồ bã trạo,...

- Công tác quản lý và tổ chức lễ hội hàng năm được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực. Hầu hết các lễ hội được tổ chức trang trọng, đúng quy định, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thu hút đông đảo nhân dân đến tham quan, chiêm bái.

- Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức lễ hội, ngày hội chịu trách nhiệm về kế hoạch, chương trình, nội dung, quy mô, thời gian tổ chức cụ thể và phải được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mới tổ chức. Tại các lễ hội, Ban tổ chức các lễ hội hướng dẫn, bố trí các hàng quán, dịch vụ, nơi trông giữ phương tiện giao thông,... gọn gàng, đảm bảo tính mỹ quan, thuận tiện cho nhân dân và du khách; quản lý chặt chẽ các hoạt động dịch vụ, nghiêm yết công khai giá cả dịch vụ; ngăn chặn các hành vi lưu hành ấn phẩm văn hóa trái phép; đảm bảo vệ sinh môi trường, trật tự an toàn cho người dân khi tham gia lễ hội.

*c) Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa*

Trong những năm trở lại đây, việc đầu tư xây dựng và hoàn thiện các cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện. Hệ thống thiết chế văn hóa ngày càng được quan tâm đầu tư, nâng cao chất lượng; từng bước phát huy vai trò chức năng hoạt động, phục vụ nhu cầu đời sống văn hóa người dân. Các thiết chế văn hóa từ cấp huyện đến cơ sở ngày càng được hoàn thiện, cụ thể:

- Thiết chế văn hóa cấp huyện: Nhà thi đấu và tập luyện thể dục thể thao (xây dựng năm 2013), Nhà văn hóa huyện (năm 2015); 01 sân vận động (sân bóng cỏ nhân tạo); 01 bể bơi tư nhân, thể dục, yoga; 01 Đài truyền thanh huyện mới xây lại năm 2017-2018 (có hệ thống loa, máy phát sóng, máy thu, bộ máy dựng truyền hình). Phòng truyền thống huyện có trên 1.000 hiện vật và hình ảnh có giá trị về lịch sử và văn hóa vùng đất Quảng Điền. Ngoài ra, thư viện Nguyễn Chí Thanh là thư viện cấp huyện lớn nhất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế với 13.967 đầu sách, 18.863 bản sách và 40 loại báo, tạp chí với 2.910 tờ báo tạp chí các loại/năm và 10 máy vi tính phục vụ bạn đọc truy cập internet miễn phí. Ngoài ra, còn có một số thiết chế văn hóa như: Tượng đài Giải phóng, Công viên - Tượng đài Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Đền tưởng niệm Liệt sỹ...

- Thiết chế văn hóa cấp xã: Huyện có 11/11 xã, thị trấn đều có Nhà văn hóa với sức chứa từ 200 - 300 chỗ ngồi: Quảng Thành (xây dựng năm 2013),

Quảng Phước (2017), Quảng An (2012), Quảng Phú (2013), Quảng Thái (2012), Quảng Lợi (2018), Quảng Vinh (2006), Quảng Công (2015), Quảng Thọ (2011), thị trấn Sịa (2018) và Quảng Ngạn (2019).

- Thiết chế văn hóa cấp thôn: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 87/95 thôn, tổ dân phố có nhà văn hóa; có trên 10 nhà văn hóa thôn được cấp kinh phí 30 triệu đồng để xây dựng, sửa chữa; 06 nhà văn hóa thôn được cấp 50 triệu đồng mỗi nhà văn hóa. Ngoài ra, đã hỗ trợ bộ dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời cho 10 thôn với kinh phí 30 triệu đồng mỗi thôn và 3 xã (Quảng An, Quảng Thành, Quảng Lợi mỗi xã 70 triệu đồng).

*d) Xây dựng, phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn*

Xác định được tầm quan trọng của du lịch đối với phát triển kinh tế huyện nhà, hằng năm UBND huyện đã ban hành kế hoạch triển khai chương trình trọng điểm phát triển du lịch, dịch vụ với mục đích đẩy mạnh hơn nữa việc phát triển các hoạt động du lịch, dịch vụ trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng lĩnh vực du lịch, dịch vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

*e) Công tác quảng bá và xúc tiến du lịch*

- Chỉ đạo các cơ quan, ban ngành tham mưu phát triển du lịch huyện nhà, đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền quảng bá các sản phẩm và xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện. Thời gian qua, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Công ty Cổ phần và giải trí Galaxy, Truyền hình thông tấn, thông tấn xã Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn giải trí và Truyền thông Shooting... xây dựng các bài viết, phóng sự, phim tài liệu về tiềm năng, thế mạnh phát triển du lịch, dịch vụ của địa phương để thông tin, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như: trang báo điện tử, trang mạng xã hội facebook, youtube, ....

- Giới thiệu, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện như: trà rau má (xã Quảng Thọ), đan lát Bao La (xã Quảng Phú)... tại chương trình “Hội thảo kết nối cung - cầu của hợp tác xã, doanh nghiệp liên kết tỉnh Thừa Thiên Huế” do UBND tỉnh tổ chức.

- Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với các đơn vị lữ hành kết nối các điểm đến du lịch trên địa bàn huyện như: nhà lưu niệm Tố Hữu, cây Mất biếc, trường Đo Đo, chương trình tour “Sóng nước Tam Giang”, Chương trình trải nghiệm “Một ngày làm nông dân”...

*f) Nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu Quảng Điền*

- Khai thác lợi thế của vùng đất Quảng Điền, ngành du lịch gần đây đã phát triển nhiều sản phẩm du lịch mang thương hiệu Quảng Điền. Đáng chú ý, là chương trình tour “Sóng nước Tam Giang” phát triển với mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm và chương trình trải nghiệm “Một ngày làm nông dân” với người dân vùng đất làng Thành Trung (xã Quảng Thành) nổi tiếng

làng rau sạch.

- Ngoài ra, để khai thác hiệu ứng từ những bộ phim được quay tại vùng đất Quảng Điền, UBND huyện đã chỉ đạo hình thành những điểm đến hấp dẫn du khách gần xa như cây Mắc biếc, trường Đo Đo (xã Quảng Phú) trong bộ phim Mắc biếc. Bên cạnh đó, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với trường Đại học Nghệ thuật Huế vẽ tranh lên các ngôi nhà ở làng chài tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi, hình thành nên làng Bích họa đầu tiên của Thừa Thiên Huế đã thu hút nhiều du khách đến tham quan, chụp ảnh...

## **II. Đánh giá**

### **1. Ưu điểm**

- Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đã có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức người dân ngày càng cao, đã tin tưởng và chấp hành chủ trương triển khai của Đảng và Nhà nước. Những kết quả đó góp phần bảo vệ, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giáo dục truyền thống, góp phần chung vào xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước.

- Trong quá trình xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao, ngoài nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, chính quyền các địa phương đã phát huy hiệu quả sức dân. Qua đó, thể hiện sự quan tâm, đầu tư của Đảng, Nhà nước và cấp chính quyền, sự tham gia, hưởng ứng của người dân trong kiến tạo, xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa thiết yếu, đảm bảo cho nhu cầu vui chơi giải trí; rèn luyện thể dục, thể thao, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, tăng cường tình đoàn kết, tạo động lực và niềm tin để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã có tác động toàn diện đến sự phát triển kinh tế-xã hội của các địa phương, góp phần tích cực vào quá trình thực hiện chủ trương “Xóa đói giảm nghèo”. Trong quá trình triển khai phong trào, các địa phương đặc biệt quan tâm đến phát triển đời sống kinh tế gia đình, kinh tế tập thể, xây dựng cơ sở hạ tầng. Thông qua nhiều hình thức như: hỗ trợ vốn vay, hỗ trợ giống, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật, đào tạo nghề... đã tạo điều kiện thuận lợi để người dân phát triển kinh tế.

### **2. Hạn chế, khó khăn**

- Ngành du lịch vẫn chưa phát triển tương xứng với thế mạnh du lịch huyện nhà. Hiệu quả khai thác các hoạt động du lịch chưa cao, hình ảnh du lịch chưa tạo được điểm nhấn trong lòng du khách.

- Trên địa bàn huyện vẫn còn nhiều di tích đã xuống cấp nhưng vẫn chưa được tu sửa.

- Bên cạnh đó, tình trạng nhiều thiết chế văn hóa hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí. Nhiều trung tâm văn hóa, nhà văn hóa chưa phát huy hết công năng vì thiếu hoạt động thiết thực, thiếu bộ máy nhân sự quản lý. Việc bố trí quỹ đất để quy hoạch xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao chưa đáp ứng yêu cầu; một số thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở với diện tích, quy mô nhỏ; trang

thiết bị ở một số thiết chế chưa đảm bảo, chủ yếu phục vụ hội họp, chưa tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, huy động đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

### **3. Nguyên nhân**

- Nguồn ngân sách của huyện còn hạn chế trong khi các di tích đã xuống cấp, việc đầu tư tu sửa di tích cần nhiều thời gian lẫn kinh phí để đảm bảo tính nguyên bản của di tích.

- Cơ sở hạ tầng cho phát triển du lịch vẫn còn hạn chế, chưa được đầu tư phát triển.

- Nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc chưa thực sự được quan tâm, chưa có sự phối hợp đồng bộ nên chưa tạo ra được những điểm mới, khâu đột phá trong công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc.

### **III. Bài học kinh nghiệm**

- Cần bám sát chủ trương, nghị quyết của các cấp ủy Đảng nhằm xây dựng chương trình cụ thể; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trong huyện để triển khai thực hiện. Làm tốt công tác tuyên truyền, phát huy vai trò vận động của các tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua để cùng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Đưa nội dung các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực văn hóa vào trong đời sống của người dân thông qua quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố văn hóa, thông qua các phong trào thi đua ở địa phương để mỗi người dân được nắm bắt và cùng tham gia, tạo nên sức mạnh tập thể phát triển văn hóa, kinh tế địa phương.

- Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn và phát huy các nét đặc trưng về văn hóa, phát huy tiềm năng, lợi thế của vùng biển và đầm phá trở thành sản phẩm du lịch mang thương hiệu vùng đất Quảng Điền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong triển khai thực hiện tốt Nghị quyết.

## **B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN**

### **I. Quan điểm, mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu**

Xây dựng và phát triển văn hóa, trọng tâm là phát triển các hoạt động du lịch, dịch vụ trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng lĩnh vực du lịch, dịch vụ. Phát huy có hiệu quả giá trị, tiềm năng về biển, đầm phá, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn huyện; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần nâng cao đời sống cho cộng đồng ở địa phương.

#### **2. Một số chỉ tiêu cụ thể**

##### *a) Chỉ tiêu đến năm 2025*

\* Về văn hóa:

- Có 95% hộ được công nhận gia đình văn hóa trên tổng số hộ đăng ký

xây dựng gia đình văn hóa.

- Có 97% thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Có trên 85% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận và giữ vững danh hiệu “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”.

- Tu bổ, tôn tạo, tu sửa cấp thiết từ 1 đến 2 đang bị di tích xuống cấp.

\* *Về du lịch:*

- Có từ 1 đến 2 điểm được công nhận là điểm du lịch.

b) *Chỉ tiêu đến năm 2030*

- Có từ 03 đến 04 điểm được công nhận là điểm du lịch.

- Sửa chữa từ 2 đến 3 di tích bị xuống cấp trầm trọng.

- Có 97% hộ được công nhận gia đình văn hóa trên tổng số hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.

- Có trên 97% thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Có 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận và giữ vững danh hiệu “cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”.

## **II. Những nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian đến**

1. Tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa-lịch sử của các di tích và giá trị văn hóa truyền thống của địa phương nhằm giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, đồng thời gắn kết chặt chẽ việc phát huy giá trị di tích với hoạt động du lịch. Không để các linh vật ngoại lai, hiện vật lạ không phù hợp với thuần phong, mỹ tục của Việt Nam vào các khu di tích, khu thờ tự, đảm bảo tính nguyên trạng của di tích theo đúng Luật Di sản văn hóa và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị của di tích lịch sử văn hóa. Tuyên truyền, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng.

Tiếp tục phục dựng và duy trì một số hoạt động truyền thống: hò Bã trạo, Múa Náp, Bài Chòi.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, mục tiêu của phong trào, phối hợp chặt chẽ đồng bộ giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở huyện và cấp xã; tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép triển khai các nội dung phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” với phong trào xây dựng Nông thôn mới, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Thôn, tổ dân phố không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, các phong trào của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội nhằm nâng cao chất lượng của phong trào trong giai đoạn mới...

3. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn làm tốt công tác quy hoạch, tạo quỹ đất, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và huy động xã hội hóa để đầu tư, hoàn

thiện các thiết chế văn hóa - thể thao; tuyên truyền, vận động, đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của các cá nhân, doanh nghiệp hoàn thiện, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn.

4. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; phục dựng các hoạt động văn hóa truyền thống và các trò chơi dân gian trong lễ hội đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với thuần phong, mỹ tục; phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tinh thần lành mạnh của nhân dân.

5. Tập trung đầu tư các cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch mang thương hiệu riêng của vùng đất Quảng Điền. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch kêu gọi các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn; đẩy mạnh, xúc tiến giới thiệu tiềm năng, thế mạnh du lịch huyện nhà thông qua các kênh truyền thông. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức đầu tư phát triển du lịch.

Thực hiện hoàn thành Đề án phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng 2030.

*Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU, ngày 15/11/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là trung tâm văn hóa, du lịch đặc sắc của cả nước giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn đến năm 2020./.*

**Nơi nhận:**

- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP + CVVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Anh**